

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP NĂNG LƯỢNG KẾ TIẾP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP NĂNG LƯỢNG KẾ TIẾP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NEXT ENERGY SOLUTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: NeXES.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110303021

3. Ngày thành lập: 30/03/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 323 đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0918810136

Fax:

Email: giaiphapnangluongmoi@gmail.com Website: giaiphapnangluongmoi.com

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
2.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
3.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
4.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
7.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
8.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
9.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
10.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
11.	Lập trình máy vi tính	6201
12.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
13.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
14.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
15.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
16.	Bán buôn tổng hợp	4690
17.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
18.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
19.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410

20.	Đúc sắt, thép	2431
21.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
22.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
23.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
24.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
25.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
26.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
27.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
28.	Sản xuất băng, đĩa từ tính và quang học	2680
29.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
30.	Sản xuất pin và ắc quy	2720(Chính)
31.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
32.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
33.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
34.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
35.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
36.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
37.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
38.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
39.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
40.	Sản xuất bị, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
41.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815
42.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
43.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
44.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
45.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
46.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
47.	Sản xuất máy luyện kim	2823
48.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
49.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
50.	Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc	2920
51.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
52.	Xuất bản phần mềm	5820
53.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311

54.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
55.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
56.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
57.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
58.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
59.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
60.	Xây dựng nhà để ở	4101
61.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
62.	Phá dỡ	4311
63.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
64.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
65.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 100.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LƯU TUYẾT MAI	433 Minh Khai, tổ 37, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	25.000	250.000.000	25,000	001180039599	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	25.000	250.000.000	25,000		

2	PHẠM TÙNG DƯƠNG	La Văn Cầu, Thị Trần Nam Sách, Huyện Nam Sách, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	25.000	250.000.000	25,000	030090009300
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	25.000	250.000.000	25,000	
3	NGUYỄN DIỄN NAM	Số 49 Ngõ 255 Phố Vọng, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	30,000	010067000021
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	30.000	300.000.000	30,000	
4	NGUYỄN LÊ HẠNH LINH	Tổ 7B, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	20,000	001188027252
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	20.000	200.000.000	20,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LƯU TUYẾT MAI

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: 26/01/1980

Dân tộc: Hoa

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001180039599

Ngày cấp: 06/02/2023

Nơi cấp: *Cục quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *433 Minh Khai, tổ 37, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *433 Minh Khai, tổ 37, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội